

Bản án số: 96/2024/HNGĐ-ST

Ngày 18/09/2024

V/v: Tranh chấp xác định cha cho con.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Huân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Nguyệt

2. Bà Nguyễn Thị Yến

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Thùy Linh-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa:** Ông Nông Văn Hội.

Ngày 18 tháng 09 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 429/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2023 về việc: Tranh chấp xác định cha cho con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 07 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 64/2024/QĐST-HNGĐ, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lương Thị P (tên gọi khác Lương Thị H), sinh năm 1984 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Y, xã Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

2. *Bị đơn:* Anh Lăng Văn T (tên gọi khác Lăng Văn B), sinh năm 1986 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Y, xã Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Trần Thanh H, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 11/12 đường X, phường 1, thành phố M, tỉnh Long An.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện, lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lương Thị P trình bày: Năm 2009, chị kết hôn với anh Trần Thanh H quê tỉnh Long An. Sau khi kết hôn chị về nhà anh H làm dâu ngay. Trong quá trình chung sống do có nhiều mâu thuẫn, nên năm 2023 chị đã gửi đơn đến Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Long An

yêu cầu giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Thanh H. Tại Bản án số 54/2023/HNGĐ-ST ngày 31/08/2023, Tòa án nhân dân thành phố M đã giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Thanh H. Trước khi làm thủ tục ly hôn với anh H, chị đã về nhà mẹ đẻ chị tại xã Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang sinh sống. Trong thời gian này chị đã phát sinh tình cảm với anh Lãng Văn T người cùng xã. Sau khi ly hôn với anh Trần Thanh H, chị đã kết hôn anh Lãng Văn T, chị và anh T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Đ, huyện Lục Nam tháng 09/2023. Khi tổ chức đám cưới với anh Lãng Văn T chị đang có thai. Ngày 16/08/2023, chị sinh cháu Lãng Thị Như Y. Sau khi sinh cháu Y, chị và anh Lãng Văn T đã đưa cháu Y đi xét nghiệm ADN. Tại kết quả xét nghiệm ADN ngày 25/10/2023 của Viện công nghệ ADN và phân tích di truyền-Genlab xác định cháu Y là con của chị và anh Lãng Văn T. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án xác định anh Lãng Văn T là cha của cháu Lãng Thị Như Y.

Tại biên bản lấy lời khai, lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, bị đơn anh Lãng Văn T trình bày: Vào dịp tết nguyên đán năm 2022, anh đến thôn Hòn Ngọc, xã Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang chơi. Tại đây anh có quen biết chị Lương Thị P, anh biết chị P đã có gia đình riêng, nhưng do chị P về nhà mẹ đẻ sinh sống đã lâu nên anh nghĩ chị P đã ly hôn với chồng nên anh mới đi lại và có tình cảm với chị P. Ngày 16/08/2023, chị P đã sinh cháu Lãng Thị Như Y. Do cháu Y sinh trong thời kỳ hôn nhân giữa chị P và anh Trần Thanh H vẫn chưa chấm dứt, anh và chị P chưa đăng ký kết hôn được nên không thể khai sinh cho cháu Y. Sau khi chị P và anh Trần Thanh H được Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Long An giải quyết ly hôn, ngày 09/10/2023 anh và chị P đã đi đăng ký kết hôn. Sau đó anh và chị P đưa cháu Y đi xét nghiệm xác định cháu Y là con của anh. Vì vậy, nay chị Lương Thị P yêu cầu Tòa án xác nhận cháu Lãng Thị Như Y là con đẻ của anh, anh hoàn toàn nhất trí.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Trần Thanh H, nhưng anh H không đến trụ sở Tòa án làm việc, không cung cấp lời khai và tài liệu, chứng cứ gì. Tại phiên tòa, anh H vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành chưa đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử xác nhận anh Lãng Văn T là cha đẻ của cháu Lãng Thị Như Y.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự trong vụ án. Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt lần hai không có lý do. Căn cứ vào các Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

Chị Lương Thị P yêu cầu Tòa án xác nhận cháu anh Lãng Văn T là cha của cháu Lãng Thị Như Y. Đây là “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” quy định tại khoản 4 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ vào Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

[2]. Xét yêu cầu của nguyên đơn Hội đồng xét xử thấy: Chị Lương Thị P kết hôn với anh Trần Thanh H năm 2009. Do cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, từ năm 2017, chị Lương Thị P đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở. Từ đó chị P và anh H sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm cũng như kinh tế. Trong thời gian sống ly thân, chị P đã quen biết và có quan hệ tình cảm với anh Lãng Văn T. Năm 2023, chị P đã làm đơn xin hôn với anh H. Tại Bản án số 54/2023/HNGĐ-ST ngày 31/08/2023, Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Long An đã giải quyết cho chị Lương Thị P và anh Trần Thanh H ly hôn. Sau khi ly hôn với anh H, chị P đã kết hôn với anh T và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Lục Nam ngày 09/10/2023. Ngày 16/08/2023, chị Lương Thị P sinh cháu Lãng Thị Như Y. Chị P, anh T đã đưa cháu Y đi giám định ADN. Tại Kết quả xét nghiệm ADN ngày 23/10/2023 của Viện công nghệ ADN và phân tích Di truyền genlab kết luận: Anh Lãng Văn T và cháu Lãng Thị Như Y có mối quan hệ huyết thống bố-con, độ tin cậy >99,9999%. Vì vậy, chị Lương Thị P yêu cầu xác nhận anh Lãng Văn T là cha đẻ của cháu Lãng Thị Như Y là có căn cứ cần được chấp nhận.

[3]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[4]. Về án phí: Căn cứ điểm f khoản 1 Điều 11, điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm cho chị Lương Thị P.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 88, Điều 91, Điều 101, Điều 102 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm f khoản 1 Điều 11, điểm b khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Lương Thị P. Xác định anh Lãng Văn T là cha đẻ cháu Lãng Thị Như Y, sinh ngày 16/08/2023.

2. Về án phí: Miễn án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm cho chị Lương Thị P.

3. Về kháng cáo: Báo cho đương sự có mặt biết, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Ủy ban nhân xã Đ;
- Lưu hồ sơ, v/p.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Huân**